

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST  
Ngày 02-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Ông Võ Cao Trí.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Lê Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: A4/305 khu phố B, phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xê C, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1949; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo có vợ tên Hồng Thị Diễm Đ, sinh năm 1990, có 01 con ruột, sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2019, chưa đóng án phí.

- Ngày 10/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2020/HSST, đóng án phí ngày 04/01/2021.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định về việc tập trung bắt buộc đối tượng 06/CP vào cai nghiện, giáo dục và dạy

nghề tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 11/4/2005.

- Ngày 24/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2010.

- Ngày 08/8/2018, bị UBND phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 180/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Sỹ Ch, sinh năm 1985; thường trú: Khu phố N, thị trấn T S, huyện M S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Tổ 17B, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vương Xuân T, sinh năm 1984; thường trú: Xã Th Đ, huyện Th Th, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số 521/11 khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1989; thường trú: K1/97 khu phố B, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

\* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Thanh Kính; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/10/2021, Phạm Xuân Lê Đ và đối tượng “C” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang cùng chơi game tại cầu Th H, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, do cả hai không có tiền tiêu xài nên tên C rủ Đ cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 60B1-883.52 chở Đ qua khu vực thành phố D A để tìm tài sản. Khi cả hai đi đến trước hẻm không số thuộc đường M Ph - T V, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bên trong hẻm có 01 xe mô tô biển số 19L1-082.00 (thuộc quyền quản lý của ông Phan Sỹ Ch) đang dựng trước nhà thuộc tổ ML, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. C dừng xe trước hẻm, Đ đứng ngoài cảnh giới, C tiến vào vị trí chiếc xe, lén lút đẩy chiếc xe và nổ máy điều khiển xe đi ra phía ngoài hẻm. Lúc này, ông Ch nhìn thấy và truy hô “Cướp, cướp”, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60B1-883.52, C điều khiển xe vừa mới lấy trộm để tẩu thoát. Cả hai chạy được khoảng 300m thì đi vào hẻm cụt nên đã bỏ lại 02 xe mô tô trôn vào trong vườn mai của nhà người dân. Sau đó, Đ bị bắt và C bỏ trốn. Công an phường T Đ H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ cùng người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng – bạc – đen, biển số 60B1-883.52, số khung RLHHC120XBY – 421886, số máy HC12E3222089 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn vàng – đen, biển số 19L1-082.00, số khung 527DY001855, số máy JC52E1014987.

Căn cứ kết luận định giá số 153/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự thuộc UBND thành phố D A, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn vàng – đen, số khung 527DY001855, số máy JC52E1014987, biển số 19L1-082.00 trị giá là 4.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá số: 153/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự thuộc UBND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên C tham gia chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Phạm Xuân Lê Đ, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 54/CT – VKS-DA ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân Lê Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng – bạc – đen, biển số 60B1-883.52, số khung RLHHC120XBY – 421886, số máy HC12E3222089 thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu của ông Vương Xuân T và thuộc quyền quản lý của ông Phan Sỹ Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe trên cho ông T.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn vàng – đen, biển số 19L1-082.00, số khung 527DY001855, số máy JC52E1014987 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh V. Quá trình điều tra, bà V khai nhận bà cho Nguyễn Hoàng T, là em ruột của bà V mượn làm phương tiện đi lại. Bà V không biết bị cáo Phạm Xuân Lê Đ và hiện tại T không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho bà V.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Sỹ Ch, bị hại Ch không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản giữ người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 26/10/2021, tại trước hẻm thuộc tổ ML, khu phố Đ Th, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Phạm Xuân Lê Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn vàng – đen, biển số 19L1-082.00 thuộc quyền quản lý của anh Phan Sỹ Ch có trị giá 4.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 4.500.000 đồng, bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên C tham gia chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Phạm Xuân Lê Đ, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng – bạc – đen, biển số 60B1-883.52, số khung RLHHC120XBY – 421886, số máy HC12E3222089 thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu của ông Vương Xuân T và thuộc quyền quản lý của ông Phan Sỹ Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho ông T và đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn vàng – đen, biển số 19L1-082.00, số khung 527DY001855, số máy JC52E1014987 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh V. Quá trình điều tra, bà V khai nhận bà cho Nguyễn Hoàng T, là em ruột của bà V mượn làm phương tiện đi lại. Bà V không biết bị cáo Phạm Xuân Lê Đ và hiện tại T không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho bà V nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Phan Sỹ Ch, bị hại Ch không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Lê Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Lê Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân Lê Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**